

VP. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - KG /QĐ-BGDĐT

Số: .....  
**ĐẾN** Ngày: 20.12.22  
Chuyên: .....  
Lưu hồ sơ số: .....

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa; Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT; Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT;

Theo biên bản thẩm định của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa lớp 8 các môn học và hoạt động giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

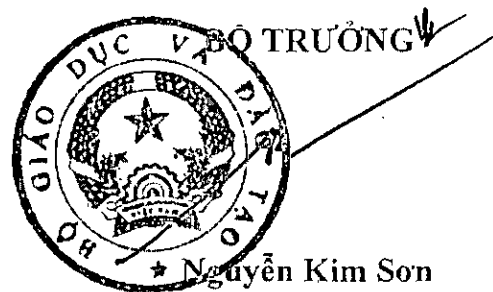
**Điều 1.** Phê duyệt sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông (danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để b/c);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Các UBND tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.



**DANH MỤC**

**Sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số ~~4606~~ /QĐ-BGDĐT*

*ngày 18 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

<b>TT</b>	<b>Tên sách</b>	<b>Tác giả</b>	<b>Tổ chức, cá nhân</b>
1	Ngữ văn 8, tập một (Cánh diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
	Ngữ văn 8, tập hai (Cánh diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Nguyễn Phước Hoàng, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Phước Bảo Khôi, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
2	Ngữ văn 8, tập một (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 8, tập hai (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Ngữ văn 8, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 8, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Thương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

4	Toán 8, tập một (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Toán 8, tập hai (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
5	Toán 8, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 8, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Toán 8, tập một (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiến, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 8, tập hai (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiến, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Toán 8, tập một (Cùng khám phá)	Lê Thị Hoài Châu (Tổng Chủ biên), Phạm Thị Thu Thủy (Chủ biên), Trần Trí Dũng, Lê Đại Dương.	Nhà xuất bản Đại học Huế (Đơn vị liên kết: Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam)
	Toán 8, tập hai (Cùng khám phá)	Lê Thị Hoài Châu (Tổng Chủ biên), Phạm Thị Thu Thủy (Chủ biên), Trần Trí Dũng, Lê Đại Dương.	Nhà xuất bản Đại học Huế (Đơn vị liên kết: Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam)

8	Tiếng Anh 8 Bloggers-Smart	Lê Hoàng Dũng (Chủ biên), Quán Lê Duy, Lê Tấn Cường, Lâm Như Bảo Trân.	Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Việt Nam (VPBOX)
9	Tiếng Anh 8 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Huỳnh Tuyết Mai (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Nguyễn Dương Hoài Thương.	Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh
10	Tiếng Anh 8 Right on!	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên.	Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh
11	Tiếng Anh 8 Macmillan Motivate!	Hoàng Tăng Đức (Tổng Chủ biên), Phùng Thị Kim Dung (Chủ biên), Khoa Anh Việt.	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Xuất bản phẩm Victoria
12	Tiếng Anh 8 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Nguyễn Thụy Phương Lan, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Tiếng Anh 8 Explore English	Nguyễn Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Lê Nguyễn Như Anh (Chủ biên), Phạm Nguyễn Huy Hoàng, Đinh Trần Hạnh Nguyên, Đào Xuân Phương Trang, Nguyễn Hồ Thanh Trúc, Hồ Thị Xuân Vương.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
14	Tiếng Anh 8 English Discovery	Trần Thị Lan Anh (Chủ biên), Nguyễn Thu Hiền.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
15	Tiếng Anh 8 THINK	Cần Thị Chang Duyên (Chủ biên), Trịnh Hồng Linh, Nguyễn Thị Diệu Hà.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
16	Tiếng Anh 8 Friends Plus	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trần Kim Duyên, Trần Nguyễn Thụy Thoại Lan.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
17	Khoa học tự nhiên 8 (Cánh Diều)	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đỗ Thị Quỳnh Mai, Lê Thị Phương, Phạm Xuân Quý, Dương Xuân Quý, Đào Văn Toàn, Trương Anh Tuấn, Lê Thị Tuyết, Ngô Văn Vụ.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
18	Khoa học tự nhiên 8 (Kết	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Vũ Trọng Rỹ (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

	nội tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Xuân Thành, Bùi Gia Thịnh, Nguyễn Thị Thuần, Mai Thị Tinh, Vũ Thị Minh Tuyên, Nguyễn Văn Vịnh.	
19	Lịch sử và Địa lí 8 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Phan Văn Phú (Chủ biên phần Địa lí), Trần Ngọc Diệp, Tạ Đức Hiếu, Hoàng Thị Kiều Oanh, Huỳnh Phạm Dũng Phát, Phạm Đỗ Văn Trung; Hà Bích Liên (Chủ biên phần Lịch sử), Lê Phụng Hoàng, Như Thị Phương Lan, Trần Việt Ngọc, Trần Văn Nhân, Nguyễn Văn Phương, Hồ Thanh Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
20	Lịch sử và Địa lí 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
21	Giáo dục công dân 8 (Cánh diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thuý Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
22	Giáo dục công dân 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
23	Giáo dục công dân 8 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên), Đào Lê Hoà An, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Huân, Đỗ Công Nam, Cao Thành Tấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
24	Âm nhạc 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
25	Âm nhạc 8 (Chân trời sáng tạo)	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tô Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hào (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Thị Ái Chiêu, Trần Đức Lâm, Lương Minh Tân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

26	Âm nhạc 8 (Cánh Diều)	Đỗ Thanh Hiền (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Vũ Ngọc Tuyên.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
27	Mĩ thuật 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
28	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng, Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
29	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo bản 2)	Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Văn Bình, Đào Thị Hà, Trần Đoàn Thanh Ngọc.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
30	Mĩ thuật 8 (Cánh diều)	Phạm Văn Tuyền (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trần Từ Duy, Nguyễn Duy Khuê, Nguyễn Thị My, Nguyễn Thị Hồng Thắm.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
31	Tin học 8 (Cánh diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Phạm Đăng Hải, Nguyễn Đình Hoá, Nguyễn Nguyên Hương, Nguyễn Thanh Tùng.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
32	Tin học 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
33	Tin học 8 (Chân trời sáng tạo)	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hồ Thị Hồng, Quách Tất Hoàn, Đoàn Thị Ái Phương, Nguyễn Anh Quân, Đào Thị Thoá, Nguyễn Thanh Tùng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
34	Công nghệ 8 (Chân trời sáng tạo)	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên), Nguyễn Thị Lương, Nguyễn Thị Thúy, Trương Minh Trí, Phạm Huy Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

35	Công nghệ 8 (Cánh Diều)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thế Công (Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Phạm Hùng Phi, Ngô Văn Thanh, Cao Văn Thành, Chu Văn Vượng.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
36	Công nghệ 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Thị Ngọc Thúy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
37	Giáo dục thể chất 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng; Nguyễn Thành Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
38	Giáo dục thể chất 8 (Cánh diều)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Hoài An, Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đinh Khánh Thu.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
39	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Lại Thị Yến Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
40	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Cánh Diều)	Nguyễn Đức Quang (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Sơn (Chủ biên), Đàm Thị Vân Anh, Nguyễn Thuý Quỳnh, Bùi Thanh Xuân.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
41	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

42	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo bản 2)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Phương Liên (đồng Chủ biên), Trần Bảo Ngọc, Mai Thị Phương, Đông Văn Toàn, Huỳnh Mộng Tuyền.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
----	--	--	--------------------------------

*Danh mục gồm 42 sách giáo khoa lớp 8.* ✓



Số: 6723 /BGDDĐT-ĐANN  
V/v hướng dẫn triển khai nhiệm vụ  
Đề án NNQG năm 2023

*Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2022*

Kính gửi: Các Sở giáo dục và đào tạo

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 về việc phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020; số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 (Đề án NNQG); trên cơ sở đề xuất của các địa phương, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ thực hiện Đề án NNQG năm 2023 như sau:

### **I. Mục tiêu**

- Xây dựng, hoàn thiện và triển khai chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu dạy và học ngoại ngữ đáp ứng mục tiêu đào tạo, theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế và phù hợp với đặc thù của Việt Nam.
- Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng; ưu tiên bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên (dạy ngoại ngữ và dạy chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ) và bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
- Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong hoạt động dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ, đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế và xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, tiếp tục phát động phong trào giáo viên, học sinh, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ, đặc biệt là tại những địa phương, đơn vị chưa tổ chức hoạt động này trong năm học 2022-2023.
- Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án NNQG.

### **II. Nhiệm vụ trọng tâm**

1. Tiếp tục triển khai chương trình các môn ngoại ngữ theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Tổ chức tuyển dụng, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông bảo đảm tiến độ triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 môn Ngoại ngữ; tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên dạy các môn khoa học bằng ngoại ngữ, giảng viên dạy các môn chuyên ngành, nghề

bằng ngoại ngữ; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Lưu ý trong nội dung bồi dưỡng năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên, giảng viên tại địa phương, ưu tiên lựa chọn hợp phần bồi dưỡng về năng lực giảng dạy tiếng Anh theo Chương trình môn Tiếng Anh trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ trong dạy học ngoại ngữ và tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ.

3. Phối hợp với các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp học phổ thông.

Theo kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Đề án NNQG, Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ bồi dưỡng tập trung giáo viên tiếng Anh các cấp học phổ thông của các địa phương cho 10 đơn vị đào tạo trong cả nước (đơn vị bồi dưỡng). Các đơn vị này có nhiệm vụ phối hợp với các sở giáo dục và đào tạo tổ chức bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ/tiếng Anh theo nội dung sau:

3.1. Đối với khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ: Tập trung bồi dưỡng cho giáo viên tiếng Anh có trình độ bậc 3 và bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Khung NLNN).

*Yêu cầu đối với khóa bồi dưỡng:* Người học phải tham gia không dưới 80% thời lượng khóa học và cần được nâng tối thiểu một bậc năng lực theo Khung NLNN sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng. Việc tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cuối khóa cần thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; Thông tư số 24/2021/TT-BGDĐT ngày 8/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 3300/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 07/7/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Đối với khóa bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm: Tập trung bồi dưỡng cho giáo viên tiếng Anh các hợp phần nghiệp vụ sư phạm gồm: (1) Năng lực sử dụng ngoại ngữ/tiếng Anh trong lớp học; (2) Năng lực giảng dạy tiếng Anh theo Chương trình môn Tiếng Anh trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; (3) Thi, kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ; (4) Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ; (5) Tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; (6) Các nội dung bồi dưỡng theo nhu cầu thực tế của giáo viên.

*Yêu cầu đối với khóa bồi dưỡng:* Một khóa bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm cần đảm bảo có hai hợp phần bắt buộc trong các hợp phần: hợp phần số (2), số (3) hoặc số (5) (với các giáo viên chưa được bồi dưỡng các nội dung này trong giai đoạn 2017-2022). Hình thức bồi dưỡng là kết hợp việc bồi dưỡng trên lớp (mặt giáp mặt) với bồi dưỡng trực tuyến. Việc bồi dưỡng trên lớp cần đảm bảo việc thực hành dạy (micro-teaching), hoạt động mô phỏng thực tế của người học/giáo viên phổ thông, các bài giảng mẫu trên lớp học thực tế của giảng viên, các giờ dạy của giáo viên được bồi dưỡng trên lớp học thực tế và các hoạt động thực địa khác liên quan.

Sau khóa bồi dưỡng, người học được cấp chứng nhận hoàn thành khóa học khi đáp ứng các yêu cầu và tham gia không dưới hơn 80% thời lượng mỗi khóa học.

3.3. Tổ chức thực hiện: Trên cơ sở số lượng chỉ tiêu thực hiện bồi dưỡng được thông báo (theo Phụ lục gửi kèm theo Công văn), các Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị bồi dưỡng chủ động phối hợp, xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức các lớp bồi dưỡng cho giáo viên tiếng Anh tại địa phương (ưu tiên các giáo viên chưa được bồi dưỡng giai đoạn 2017-2022), đảm bảo các nội dung sau đây:

- Thời gian dự kiến triển khai bồi dưỡng: Từ tháng 3-12/2023
- Số lượng học viên trung bình không quá 30 học viên/ lớp học.
- Thời lượng các khóa bồi dưỡng: Tổng thời lượng bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ không dưới 400 tiết; tổng thời lượng bồi dưỡng năng lực sư phạm không dưới 180 tiết; trong đó, nội dung học trực tuyến chiếm không quá 60% tổng thời gian mỗi khóa bồi dưỡng, lưu ý: Người học phải được đăng nhập vào hệ thống trực tuyến trong khoảng thời gian không ít hơn 6 tháng để sử dụng hiệu quả học liệu trực tuyến. Quá trình học tập trực tuyến của người học phải được lưu trữ và báo cáo đến cơ sở bồi dưỡng để kịp thời triển khai các hoạt động hỗ trợ.

- Đơn vị bồi dưỡng thực hiện các hoạt động hỗ trợ người học sau khi hoàn thành khóa bồi dưỡng bao gồm các hoạt động tư vấn trực tuyến, dự giờ, theo dõi tiến bộ của giáo viên và các hoạt động hỗ trợ cụ thể khác (đặc biệt đối với các học viên chưa đạt yêu cầu nâng một bậc NLNN sau khóa bồi dưỡng).

- Địa điểm tổ chức bồi dưỡng: Theo thỏa thuận giữa các sở giáo dục và đào tạo và đơn vị bồi dưỡng được giao nhiệm vụ.

- Kinh phí tổ chức bồi dưỡng, tổ chức thi và cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ cho người học do đơn vị bồi dưỡng chi trả. Các chứng chỉ được công nhận gồm chứng chỉ quốc tế có uy tín (TOEFL, IELTS) hoặc chứng chỉ cấp bởi các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 24/2021/TT-BGDĐT ngày 8/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng

cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

- Kinh phí hỗ trợ cho giáo viên ngoại ngữ tham dự lớp bồi dưỡng do địa phương/đơn vị cử đi chi trả theo quy định hiện hành.

4. Tổ chức và hướng dẫn các nhà trường xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ (tham khảo Bộ số tay hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường dành cho cấp Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Liên trường, Giáo dục Đại học); tiếp tục phát động phong trào học ngoại ngữ, giáo viên, học sinh, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ, đặc biệt là tại những địa phương, đơn vị chưa tổ chức hoạt động này trong năm học 2022-2023.

5. Tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ. Lựa chọn, trang bị bổ sung các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học môn Ngoại ngữ theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

6. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về tầm quan trọng của dạy và học ngoại ngữ, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ tới giáo viên, học sinh và cán bộ quản lý; chia sẻ, giới thiệu tới các nhà trường, giáo viên và học sinh tham khảo, theo dõi các chương trình dạy và học ngoại ngữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng trên truyền hình và các phương tiện truyền thông (ví dụ như Chương trình Chinh phục kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Tiếng Anh trên VTV7, fanpage VTV7, youtube VTV7 v.v.; Chương trình 5 phút tiếng Anh mỗi ngày trên đài phát thanh; v.v.).

## **II. Kinh phí**

### **1. Nguồn kinh phí**

- Nguồn ngân sách địa phương;
- Nguồn kinh phí của các cơ sở giáo dục và đào tạo;
- Nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

### **2. Nội dung, định mức chi**

Thực hiện theo hướng dẫn tại các văn bản quy định hiện hành.

Các sở giáo dục và đào tạo hoàn thiện kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm tại địa phương năm 2023 theo Đề án NNQG và gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/3/2023 và ưu tiên tổ chức thực hiện kế hoạch trong năm.

Đối với hoạt động phối hợp tổ chức các khóa bồi dưỡng cho giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông: các sở giáo dục và đào tạo phối hợp với đơn vị bồi dưỡng lập kế hoạch tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo chỉ tiêu được giao (Phụ lục I) và lập danh sách giáo viên được cử đi bồi dưỡng theo mẫu đính kèm

(Phụ lục II). Danh sách giáo viên được cử tham gia các khóa bồi dưỡng gửi về Ban Quản lý Đề án NNQG trước ngày 15/3/2023.

Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm tại địa phương năm 2023 theo Đề án NNQG và danh sách giáo viên được cử tham gia các khóa bồi dưỡng gửi về địa chỉ số 18, ngõ 30 Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Bản điện tử xin gửi về địa chỉ hòm thư: [dean2080@moet.gov.vn](mailto:dean2080@moet.gov.vn).

Khi cần thêm thông tin chi tiết, xin liên hệ Ban Quản lý Đề án NNQG theo số điện thoại: 024.36231614.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Vụ: GDTH, GDTTrH, Vụ KHTC, Cục NGCBQLGD (để ph/hợp);
- Trường ĐH Hà Nội, Trường ĐHSP Hà Nội, ĐH Thái Nguyên, Trường ĐHNN (ĐHQG Hà Nội), Trường ĐHNN (ĐH Huế), Trường ĐHNN (ĐH Đà Nẵng), Trường ĐH Vinh, Trường ĐH Cần Thơ, Trường ĐHSP TP.HCM, Trung tâm SEAMEO RETRAC (để ph/hợp);
- Lưu: VT, ĐANN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG.**



**Nguyễn Hữu Độ**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****Phụ lục I: CHỈ TIÊU BỒI DƯỠNG****GIÁO VIÊN TIẾNG ANH CÁC CẤP HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2023**(Kèm theo Công văn số **6223** /BGDDT-KHTC ngày **21** /12 /2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Địa phương/Đơn vị bồi dưỡng	Chỉ tiêu		Đơn vị bồi dưỡng
		Chỉ tiêu bồi dưỡng NLNN	Chỉ tiêu bồi dưỡng NLSP	
1	Yên Bái	125	-	Đại học Thái Nguyên
2	Phú Thọ	63	250	
3	Sơn La	25	300	
4	Hà Giang	50	100	
5	Tuyên Quang	40	-	
6	Điện Biên	50	50	
7	Bắc Giang	25	100	
8	Gia Lai	25	-	
9	Kon Tum	20	60	
10	Quảng Nam	100	200	
11	Đắk Lắk	-	250	Đại học Đà Nẵng (Trường Đại học Ngoại ngữ)
12	Đắk Nông	15	100	
13	Phú Yên	-	170	
14	Thanh Hóa	-	300	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
15	Lào Cai	25	50	
16	Hòa Bình	30	180	
17	Lai Châu	15	30	
18	Ninh Bình	45	-	
19	Thái Bình	150	-	Trường Đại học Hà Nội
20	Hải Dương	-	150	
21	Thái Nguyên	30	180	
22	Hải Phòng	50	100	
23	Hà Nam	-	150	
24	Nam Định	32	150	Trường Đại học Vinh
25	Hà Tĩnh	45	100	
26	Quảng Bình	-	100	
27	Quảng Trị	-	50	Trường Đại học Cần
28	Cà Mau	25	100	

29	Ninh Thuận	65	229	Thơ
30	Sóc Trăng	25	150	
31	Bình Phước	50	100	
32	Bến Tre	30	-	
33	Tiền Giang	-	300	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
34	Kiên Giang	40	200	
35	Lâm Đồng	30	120	
36	Bình Dương	50	200	
37	Long An	15	50	
38	Lạng Sơn	-	300	Đại học Quốc gia Hà Nội (Trường ĐH Ngoại ngữ)
39	Hưng Yên	25	240	
40	Quảng Ninh	-	150	
41	Bình Thuận	105	300	Trung tâm SEMEO RETRAC
42	Đồng Nai	30	180	
43	Trà Vinh	28	156	
44	Bạc Liêu	25	150	
45	Thừa Thiên Huế			
46	An Giang			
47	Vĩnh Long			
48	Khánh Hòa			
49	Tây Ninh	-	-	
50	Hậu Giang	-	-	
51	Đồng Tháp			
52	Bình Định			
53	Hà Nội			
54	Hồ Chí Minh			
55	Quảng Ngãi			
56	Bà Rịa-Vũng Tàu			
57	Cần Thơ			
58	Đà Nẵng			
59	Cao Bằng			
60	Vĩnh Phúc			
61	Bắc Kạn			
62	Bắc Ninh			
63	Nghệ An			

Danh sách này có 63 đơn vị./.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****Phụ lục II****MẪU ĐĂNG KÝ THAM GIA BỒI DƯỠNG***(Kèm theo Công văn số 6723 /BGDDĐT-ĐANN ngày 21/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)***I. DANH SÁCH GIÁO VIÊN THAM GIA BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

STT	HỌ VÀ TÊN	NƠI CÔNG TÁC	BẬC TRÌNH ĐỘ HIỆN TẠI	ĐƠN VỊ CẤP CHỨNG CHỈ NLNN*	ĐIỆN THOẠI	EMAIL

\* Ghi rõ tên đơn vị cấp chứng chỉ/ chứng nhận năng lực ngoại ngữ

**II. DANH SÁCH GIÁO VIÊN THAM GIA BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC SỰ PHẠM**

STT	HỌ VÀ TÊN	NƠI CÔNG TÁC	ĐIỆN THOẠI	EMAIL

**III. DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRIỂN KHAI KHÓA BỒI DƯỠNG**

STT	HỌ VÀ TÊN	NƠI CÔNG TÁC	ĐIỆN THOẠI	EMAIL

Người lập biểu  
(Ký và ghi rõ họ tên)Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)